|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HẬU GIANG**  Số: 746 /QĐ-UBND |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hậu Giang, ngày 02 tháng 06 năm 2014* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng**

**bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đến năm 2020,**

**định hướng đến năm 2030**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ôtô;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải V/v quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 28/10/2011 của UBND tỉnh Hậu Giang V/v phê duyệt “Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;

Căn cứ Công văn số 581/UBND-KTTH ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang V/v chủ trương lập các Quy hoạch của ngành Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 32/TTr-SGTVT ngày 26 tháng 4 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt “Quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”, với các nội dung chính như sau:

**I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU QUY HOẠCH:**

**1. Quan điểm:**

- Phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe taxi phải bảo đảm nguyên tắc, phù hợp với quy hoạch tổng thể, quy hoạch giao thông vận tải, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đảm bảo tính hợp lý và đầy đủ số lượng về phương tiện tạo thành một hệ thống vận tải thống nhất, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân với mức độ tin cậy cao, chất lượng phục vụ ở mức độ tốt nhất có thể hỗ trợ thay thế xe đạp, xe máy và các phương tiện cá nhân khác, bên cạnh đó còn phải đảm bảo các quy định liên quan tới môi trường, làm giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh.

- Tạo ra một môi trường kinh doanh thông thoáng, bình đẳng, khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia.

**2. Mục tiêu:**

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe taxi, số lượng phương tiện, chất lượng dịch vụ, phạm vi hoạt động, quản lý bến bãi; doanh nghiệp vận tải hành khách công cộng bằng taxi có quy mô phù hợp với sự phát triển chung của tỉnh.

- Có vai trò kết nối với các loại hình vận tải hành khách công cộng khác, nâng cao năng lực quản lý điều hành; đề xuất, xây dựng các giải pháp quản lý hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe taxi có quy mô phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Kiểm soát được tình hình hoạt động và sự gia tăng của các doanh nghiệp kinh doanh vận tải về số lượng xe taxi trên địa bàn.

**II. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG BẰNG XE TAXI ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2030:**

**1. Định hướng phát triển:**

Để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, từ nay đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 cần có sự phát triển cả về quy mô của từng doanh nghiệp, số lượng doanh nghiệp và phương tiện đi lại trên địa bàn. Tăng cường tính cạnh tranh lành mạnh của từng doanh nghiệp cả về chất lượng phương tiện và chất lượng phục vụ nhằm phục vụ tốt nhu cầu đi lại của người dân, thúc đẩy kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, văn minh đô thị ngày càng tốt hơn.

**2. Định hướng số lượng xe taxi:**

Căn cứ vào mức độ hoàn thiện của hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, trên cơ sở nhu cầu đi lại của người dân cho thấy tình hình sản lượng vận chuyển hành khách hàng năm tăng trung bình từ 5% - 10%/năm và lượng xe cũng tăng tương ứng. Số lượng phương tiện xe taxi hiện nay là 19 phương tiện, đến năm 2020 dự báo cần có 73 phương tiện xe taxi, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh cần có 142 phương tiện xe taxi để phục vụ tốt nhu cầu đi lại của người dân trên địa bàn và các tỉnh lân cận trong khu vực.

\* Bảng dự báo số lượng xe taxi:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | **Tên địa phương**  **(phân theo khu vực)** | **Số lượng phương tiện**  (tăng từ 5% - 10%/năm) | | |
| Hiện nay | Năm  2020 | Năm  2030 |
| 01 | Thành phố Vị Thanh + Vị Thủy + Long Mỹ | 19 | 45 | 88 |
| 02 | Thị xã Ngã Bảy + Phụng Hiệp | 00 | 15 | 28 |
| 03 | Huyện Châu Thành + Châu Thành A | 00 | 13 | 26 |
|  | **Tổng cộng** | **19** | **73** | **142** |

**3. Định hướng số lượng doanh nghiệp vận tải:**

Căn cứ vào số lượng xe taxi đã được quy hoạch và số lượng doanh nghiệp hiện nay, dự báo phát triển số lượng doanh nghiệp trên địa bàn đến năm 2020 là 03 doanh nghiệp, định hướng đến năm 2030 phát triển là 05 doanh nghiệp.

**4. Định hướng quy hoạch bãi đỗ xe:**

Quy hoạch bãi đậu, đỗ xe căn cứ trên quy hoạch phát triển giao thông vận tải của tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, trong đó bố trí 02 bến đỗ xe taxi ở thành phố Vị Thanh và thị xã Ngã Bảy với diện tích khoảng 0,7ha, song song đó bố trí khoảng 5 - 10% diện tích đất trên 06 bến xe hiện có trên địa bàn để làm bãi đỗ xe taxi.

**5. Cơ chế chính sách và các biện pháp khuyến khích hỗ trợ cho vận tải hành khách công cộng bằng xe taxi:**

- Từ nay đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 cần phát triển cả về số lượng, chất lượng phương tiện taxi nhằm phục vụ xã hội một cách tốt nhất, khuyến khích các thành phần kinh tế (doanh nghiệp, hợp tác xã) tham gia kinh doanh vận tải và dịch vụ vận tải bằng xe taxi một cách bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh đúng theo quy định của pháp luật.

- Các phương tiện tham gia kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe taxi của các thành phần kinh tế phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, mỹ thuật, an toàn, thực hiện tính văn minh đô thị thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa. Đồng thời, hệ thống xe taxi, hệ thống bến xe, bãi đỗ luôn được sửa chữa, nâng cấp đúng theo quy hoạch được duyệt, đáp ứng nhu cầu và chất lượng phục vụ người dân.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để được thuê, mua đất dài hạn nhằm phát triển bền vững loại hình vận tải hành khách công cộng bằng xe taxi trên địa bàn.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

**1. Sở Giao thông vận tải:**

- Cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về hoạt động vận tải hành khách công cộng nói chung và vận tải hành khách bằng xe taxi nói riêng. Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện đúng theo từng giai đoạn của Quy hoạch này.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo điều hành việc thực hiện Quy hoạch, căn cứ vào lộ trình quy hoạch chủ động giải quyết tăng, giảm số lượng doanh nghiệp, số lượng xe taxi nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra giám sát về hoạt động kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe taxi đúng theo quy định của pháp luật.

**2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh, quản lý hệ thống thông tin về doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Thẩm định năng lực đầu tư của doanh nghiệp, đề xuất định hướng về các chính sách khuyến khích và hỗ trợ cho loại hình vận chuyển hành khách công cộng bằng xe taxi.

- Công bố thông tin doanh nghiệp về thành lập, giải thể, phá sản doanh nghiệp, các thông tin về đăng ký kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe taxi trên địa bàn.

**3. Sở Tài chính:**

- Hướng dẫn cho doanh nghiệp tham gia kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe taxi về phương án xây dựng giá cước, đăng ký giá cước do các doanh nghiệp xây dựng; tổ chức kiểm tra việc thực hiện giá cước theo đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan đề xuất những vấn đề có liên quan đến chính sách thuế đối với doanh nghiệp tham gia kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe taxi trên địa bàn.

**4. UBND huyện, thị xã, thành phố:**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương phối hợp với Sở Giao thông vận tải triển khai thực hiện Quy hoạch này.

**5. Doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe taxi:**

- Chấp hành nghiêm túc các quy định về vận tải hành khách công cộng nói chung và vận chuyển hành khách bằng xe taxi nói riêng, thực hiện nghiêm các văn bản hướng dẫn có liên quan đến hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe taxi.

- Thực hiện tốt các giải pháp về truyên truyền; thường xuyên tổ chức đào tạo bồi dưỡng đội ngũ lái xe đủ tiêu chuẩn, nâng cao trình độ giao tiếp ứng xử có văn hóa khi tham gia giao thông.

- Đầu tư đổi mới phương tiện vận tải taxi bảo đảm đúng tiêu chuẩn chất lượng, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ hành khách nhằm giúp cho công tác quản lý của doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

**Điều 2**. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành cùng địa phương liên quan tổ chức thực hiện Quy hoạch này.

**Điều 3.** Giám đốc: Sở Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** **PHÓ CHỦ TỊCH**  - Bộ GTVT;  - Như Điều 3;  - Lưu: VT, KTTH . TĐ  D\QD\QH\phe duyet QH phat trien van tai taxi | **KT.CHỦ TỊCH** **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đã ký**  **Nguyễn Liên Khoa** |